THÔNG BÁO

(**V/v:** CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ)

Ngày 25/09/2020

CTCP Chứng Khoán SSI trân trọng thông báo về việc thực hiện giao dịch ký quỹ tại công ty như sau:

1. Lãi suất cho vay:

- Lãi suất trong hạn: 12%/năm (tính trên cơ sở 360 ngày), được thay đổi tùy từng thời điểm
- Lãi suất quá hạn: 150% * Lãi suất trong hạn

2. Thời hạn vay: 90 ngày

3. Tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối thiểu 35% (thay đổi tùy từng thời điểm và có thể áp dụng khác nhau tùy từng khách hàng).

4. Tỷ lệ ký quỹ xử lý: <=25% (thay đổi tùy từng thời điểm và có thể áp dụng khác nhau tùy từng khách hàng).

5. Thời hạn bổ sung tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày vi phạm

6. Thời hạn xử lý khoản vay đến hạn: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày đến hạn

7. Danh Mục giao dịch ký quỹ cập nhật đến ngày 25/09/2020

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
2	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	HNX	50%	100%	30%	100%	0%	90%	50%	100%
3	ACL	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	HOSE	20%	100%		0%	100%	90%	20%	100%
4	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
5	APC	Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú	HOSE	20%	100%	0%	70%	0%	70%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
6	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
7	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
8	BBC	Công ty Cổ phần BIBICA	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
9	BCC	CTCP Xi măng Bỉm Sơn	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
10	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
11	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
12	BIC	Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
13	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
14	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
15	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
16	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
17	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
18	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
19	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	90%	20%	100%
20	CAP	Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
21	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
22	CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
23	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
24	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
25	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HOSE	20%	100%	10%	100%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
26	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
27	CRE	Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
28	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
29	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
30	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
31	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
32	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
33	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	HOSE	30%	100%	10%	80%	0%	90%	30%	100%
34	CVT	Công ty Cổ phần CMC	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
35	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HOSE	50%	100%	0%	100%	0%	90%	50%	100%
36	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
37	DBC	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam	HOSE	40%	100%	10%	100%	0%	0%	40%	100%
38	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	HOSE	40%	100%		0%	0%	0%	40%	100%
39	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
40	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
41	DGC	CTCP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
42	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
43	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
44	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
45	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
46	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HOSE	40%	100%	10%	100%	0%	90%	40%	100%
47	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
48	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
49	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
50	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
51	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
52	DRH	Công ty Cổ phần DRH Holdings	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
53	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
54	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
55	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
56	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
57	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HOSE	40%	100%	10%	100%	0%	90%	40%	100%
58	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HOSE	50%	100%	30%	100%	0%	90%	50%	100%
59	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HOSE	50%	100%	30%	100%	0%	90%	50%	100%
60	FRT	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HOSE	30%	100%	10%	100%	0%	0%	30%	100%
61	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
62	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
63	GEG	CTCP DIEN GIA LAI	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
64	GEX	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	HOSE	40%	100%	20%	100%	0%	90%	40%	100%
65	GIL	Công ty Cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
66	GMC	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
67	GMD	Công ty Cổ phần GEMADEPT	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
68	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
69	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
70	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
71	HBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
72	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
73	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
74	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	HOSE	40%	100%	0%	100%	0%	90%	40%	100%
75	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HOSE	50%	100%	10%	100%	0%	90%	50%	100%
76	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
77	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	90%	20%	100%
78	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
79	HOM	CTCP Xi măng VICEM Hoàng Mai	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
80	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HOSE	50%	100%	30%	100%	0%	90%	50%	100%
81	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	HOSE	40%	100%	0%	100%	0%	90%	40%	100%
82	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
83	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
84	ICT	Công ty cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
85	IDC	Tổng Công ty IDICO – CTCP	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
86	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
87	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
88	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
89	INN	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
90	ITA	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
91	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
92	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
93	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
94	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HOSE	30%	100%	20%	80%	0%	90%	30%	100%
95	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
96	LCG	Công ty Cổ phần LICOGI 16	HOSE	40%	100%	0%	100%	0%	0%	40%	100%
97	LDG	Công ty Cổ phần Đầu tư LDG	HOSE	40%	100%	10%	100%	0%	90%	40%	100%
98	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
99	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
100	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
101	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
102	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
103	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
104	NAG	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
105	NDN	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	40%	100%		0%	100%	90%	40%	100%
106	NET	Công ty Cổ Phần Bột Giặt NET	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
107	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HOSE	30%	100%	20%	100%	0%	90%	30%	100%
108	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
109	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
110	NSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	HOSE	50%	100%	50%	100%	50%	100%	50%	100%
111	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
112	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
113	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiền Phong	HNX	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
114	NVB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
115	NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
116	OPC	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
117	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ắc quy miền Nam	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
118	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HOSE	50%	100%	50%	100%	50%	100%	50%	100%
119	PC1	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	HOSE	40%	100%	10%	100%	0%	90%	40%	100%
120	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
121	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
122	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
123	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
124	PHC	Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	HOSE	10%	100%		0%	0%	0%	10%	100%
125	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
126	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
127	PME	Công ty Cổ phần Pymepharco	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
128	PMG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
129	PMS	CTCP Cơ khí xăng dầu	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
130	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
131	POW	TCT DIEN LUC DAU KHI VN	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
132	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
133	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HOSE	40%	100%	30%	80%	0%	90%	40%	100%
134	PTI	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
135	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
136	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí	HOSE	50%	100%	10%	100%	0%	90%	50%	100%
137	PVI	CTCP PVI	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
138	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	HNX	50%	100%	10%	100%	0%	90%	50%	100%
139	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
140	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
141	REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
142	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
143	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm SAFOCO	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
144	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HOSE	10%	100%	0%	30%	0%	90%	10%	100%
145	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
146	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HOSE	35%	100%	0%	100%	0%	90%	35%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
147	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
148	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	HOSE	10%	100%	0%	100%	0%	90%	10%	100%
149	SGN	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
150	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50%	100%	20%	100%	0%	50%	50%	100%
151	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
152	SHS	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
153	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
154	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
155	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
156	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
157	SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
158	SSC	Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Miền Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	50%	100%	50%	100%
159	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
160	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
161	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	HOSE	0%	100%		0%	100%	90%	0%	100%
162	SVI	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
163	SZC	Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
164	SZL	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
165	TAR	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
166	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
167	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
168	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HOSE	20%	100%	0%	80%	0%	90%	20%	100%
169	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HOSE	50%	100%	10%	100%	0%	90%	50%	100%
170	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
171	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
172	TDM	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
173	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HOSE	10%	100%	0%	100%	0%	90%	10%	100%
174	TIP	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
175	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
176	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
177	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
178	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	50%	100%	10%	100%	0%	90%	50%	100%
179	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	0%	50%	100%
180	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
181	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	HOSE	30%	100%	10%	100%	0%	0%	30%	100%
182	VC3	Công ty Cổ phần Xây Dựng Số 3 - Vinaconex 3	HNX	20%	100%	0%	70%	0%	70%	20%	100%
183	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
184	VCG	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
185	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
186	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
187	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
188	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
189	VHL	CTCP Viglacera Hạ Long	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
190	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
191	VIC	Tập đoàn VINGROUP - Công ty Cổ phần	HOSE	40%	100%	10%	70%	0%	90%	40%	100%
192	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
193	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
194	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	HOSE	30%	100%	20%	70%	0%	90%	30%	100%
195	VMD	Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
196	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
197	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
198	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
199	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
200	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
201	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
202	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
203	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
204	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%

Trân trọng,

Công ty cổ phần Chứng khoán SSI

Ghi chú: những mã CK hiện tại không có sự kiện quyền thì tỷ lệ hỗ trợ, tỷ lệ TSBĐ của quyền tương ứng sẽ được bỏ trống.

(*) Quyền mua chưa thực hiện: được thể hiện dưới dạng RXXX trên Danh mục chứng khoán trong TK của Quý khách.
Quyền mua chưa thực hiện sẽ được tính toán vào giá trị TSBĐ sau khi nhân chia với tỷ lệ thực hiện quyền
Ví dụ: cp AAA có chào bán quyền mua tỷ lệ 2 được 1 → 1 cp được hưởng 1 quyền, 2 quyền được mua 1 cp AAA giá 12
TK có 1000 AAA

Khi chưa đăng ký, Giá trị TSBĐ của quyền mua chưa thực hiện sẽ = 1000 RAAA: 2x1 (tỷ lệ quyền) x tỷ lệ TSBĐ x (giá thị trường của AAA - giá mua quyền 12)
Sau khi đăng ký quyền mua, Giá trị TSBĐ của quyền mua đã thực hiện sẽ = 500 AAA quyền x tỷ lệ TSBĐ x giá thị trường của AAA.